

Số: 133/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 12 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động 6 tháng đầu năm 2017 trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Công văn số 685/LĐT BXH-LĐTL ngày 06/3/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc báo cáo định kỳ.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum báo cáo đánh giá tình hình sử dụng lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động 6 tháng đầu năm 2017 trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum như sau:

1. Tình hình thực thi pháp luật lao động; thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Định kỳ hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo các phòng chuyên môn theo định kỳ làm việc với các doanh nghiệp nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế. Kết hợp nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tình hình thực thi pháp luật, đặc biệt là thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực như: chủ trương đầu tư, tình hình thực hiện đầu tư, tiến độ triển khai dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư, doanh thu; thực hiện nộp NSNN; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, chế độ thông tin báo cáo định kỳ....

Đa số các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và một số lĩnh vực khác. Mỗi doanh nghiệp đã chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế chung của cả nước.

2. Tiền lương, thu nhập của người lao động.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, số lượng lao động mỗi doanh nghiệp tương đối ổn định, vì vậy tiền lương, thu nhập bình quân của người lao động trong mỗi doanh nghiệp được đảm bảo so với nhu cầu mặt bằng tiêu dùng chung trên địa bàn tỉnh và đúng theo quy định về mức lương tối thiểu vùng. Chế độ trả lương, thời gian trả lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác 100% doanh nghiệp thực hiện đầy đủ, đúng thỏa thuận giao kết, đúng quy định. Chế độ phúc lợi xã hội như chế độ, chính sách về BHXH, BHYT, BHTN; chế độ trợ cấp ốm đau, nghỉ lễ, tết; tham quan, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động được doanh nghiệp thực hiện đúng, đủ, kịp thời.



Qua báo cáo và các buổi làm việc trực tiếp với doanh nghiệp năm 2017, đa số người lao động gắn bó với doanh nghiệp; an tâm lao động, sản xuất, kinh doanh; tích cực đóng góp xây dựng doanh nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. (mục 2,3 báo cáo kèm theo)

3. Tình hình tranh chấp lao động và đình công; công tác hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động và đình công.

Tình hình tranh chấp lao động và đình công trong 6 tháng đầu năm 2017 không xảy ra đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp thực hiện đúng pháp luật về hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế, đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động khi vào làm việc cho doanh nghiệp cũng như của các đối tác khi tham gia vào hợp đồng kinh tế, hợp đồng thương mại (mục 4 báo cáo kèm theo).

Đa số các doanh nghiệp thành lập Tổ chức công đoàn, thực hiện đăng ký nội quy lao động, an toàn lao động, đăng ký thỏa ước lao động tập thể...các tổ chức trên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình và đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cũng như tham gia giải quyết tình hình tranh chấp lao động và đình công nếu xảy ra. (mục 1 báo cáo kèm theo)

4. Về chính sách nhà ở cho người lao động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

Với điều kiện của các doanh nghiệp và tình hình thực tế tại địa phương, chế độ chính sách nhà ở cho người lao động thực hiện tương đối tốt. Đa số doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng người lao động tại địa phương nên tỷ lệ thuê nhà dân, chi phí thuê nhà dân được hạn chế. Do thuận tiện về đường xá giao thông và điều kiện đất đai, nên đa số người lao động tự lo được chỗ ăn, ở, sinh hoạt và đi lại.

Mặc khác, nhiều doanh nghiệp hỗ trợ một phần kinh phí cho người lao động để thuê nhà dân (nhà trọ) gần nơi làm việc để thuận tiện cho việc sinh hoạt và đảm bảo cuộc sống hàng ngày. Tỷ lệ chi phí thuê nhà dân tại địa bàn tỉnh ở mức thấp hơn 10% so với mức lương trung bình của người lao động hiện đang làm việc cho doanh nghiệp (mục 5 báo cáo kèm theo).

5. Đời sống văn hóa người lao động.

Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong thời gian qua được các Sở, Ngành quan tâm chú trọng (như: tổ chức khám và phát thuốc miễn phí cho người lao động, khám và tư vấn bệnh nghề nghiệp, sức khỏe sinh sản, tặng quà và học bổng cho công nhân và con em công nhân có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi; giao lưu văn nghệ, .v.v.). Các hoạt động chủ yếu phát động theo phòng trào, kế hoạch của các Ngành như: tỉnh Đoàn Kon Tum, Liên đoàn lao động tỉnh và các đơn vị phối hợp khác. Thời gian để người lao động tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí còn hạn chế, chỉ có một số ít doanh nghiệp tổ chức Hội thao nội bộ, tổ chức các trò chơi, sinh hoạt văn nghệ vào các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn, cuối năm, .v.v. .

Hiện nay cơ sở hạ tầng xã hội, các thiết chế văn hóa chưa được đầu tư xây dựng trong các KCN, KKT để phục vụ cho các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao của công nhân lao động, chưa có trạm xá, nhà trẻ, khu sinh hoạt chung, v.v.

Trên đây là Báo cáo định kỳ tình hình sử dụng lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động 6 tháng đầu năm 2017 trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Sở LĐTBXH; (thay b/c)
- Lưu: VT BQLKKT, QLDN.(Văn)

10 **TRƯỞNG BAN**
PHÓ TRƯỞNG BAN

VŨ MẠNH HẢI



**Một số chỉ tiêu về tình hình lao động, tranh chấp lao động
và đời sống người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.**
(Kèm theo Báo cáo số 133 BC-BQLKKT ngày 12 tháng 7 năm 2017
của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)

1. Doanh nghiệp:

Đơn vị tính: doanh nghiệp

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình											
		Doanh nghiệp nhà nước				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				Doanh nghiệp dân doanh			
		Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
1	Số doanh nghiệp	2			2					58			58
2	Số DN có tổ chức công đoàn cơ sở	2			2					25			25
3	Số DN có Thỏa ước LĐTĐ doanh nghiệp	2			2					25			25
4	Số DN hỗ trợ nhà ở cho công nhân	2			2					21			21
a	Trong đó: - Xây nhà cho công nhân ở miễn phí.	1			1					3			3
b	- Xây nhà cho công nhân thuê theo mức giá của doanh nghiệp.	0			0					0			0
c	- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho công nhân.	2			2					19			19

2. Lao động:

Đơn vị tính: người

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình											
		Doanh nghiệp nhà nước				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				Doanh nghiệp dân doanh			
		Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
	Tổng số lao động												
1	- Số Lao động đã giao kết HĐLĐ.	462			462					1.459			1.459
2	- Số Lao động chưa giao kết HĐLĐ.	92			92					592			592
3	- Số Lao động không thuộc diện giao kết hợp đồng lao động (thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty), thành viên Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong DNNN).	02			02					46			46

3. Tiền lương, thu nhập:

Đơn vị tính: nghìn đồng/người/tháng

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình					
		Doanh nghiệp nhà nước		Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		Doanh nghiệp dân doanh	
		Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương.						
a	- Cao nhất.						
b	- Thấp nhất.						
c	- Bình quân.						
2	Thu nhập (gồm tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác)						
a	- Cao nhất.	14.400	15.200			6.600	8.200
b	- Thấp nhất.	3.800	3.800			3.000	5.500
c	- Bình quân.	7.000	7.400			3.500	5.700

4. Đình công:

S T T	Chỉ tiêu	Loại hình		
		Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp dân doanh
1	Tổng số vụ đình công	0		0
2	Số vụ đình công tại doanh nghiệp có tổ chức công đoàn.	0		0
3	Tổng số lượt người tham gia đình công	0		0

5. Tình hình nhà ở:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Loại hình												
			Doanh nghiệp nhà nước				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				Doanh nghiệp dân doanh				
			Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ	
1	Số Lao động thuê nhà của nhà nước	Người	0			0						0			0
2	Số Lao động thuê nhà của doanh nghiệp	Người	0			0						0			0
3	Số Lao động thuê nhà dân.	Người	145			145						432			432
4	Chi phí thuê nhà bình quân	Người	100.000			100.000						75.000			75.000
a	- Mức thuê nhà ở nhà nước xây.	Đồng/ Người/ Tháng	0			0						0			0
b	- Mức thuê nhà ở doanh nghiệp xây.		0			0						0			0
c	- Mức thuê nhà ở nhà dân.		100.000			100.000						75.000			75.000